TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/01/2023.
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh K,** sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau chị và anh Huỳnh Thanh K đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2005 tại UBND xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh K có thói quen hay uống rượu với bạn bè. Chị và anh K không còn sống chung với nhau từ năm 2022 đến nay. Bản thân chị đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng vẫn không được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thanh K.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thanh D, sinh ngày 15/3/2006 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 08/11/2009 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời ngày 30/12/2022 anh Huỳnh Thanh K trình bày :

Anh và chị N là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2005. Anh và chị N mâu thuẫn và không còn sống chung từ tháng 6/2022 đến nay, anh đồng ý ly hôn với chị N vì vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên tên Huỳnh Thanh D, sinh ngày 15/3/2006 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 08/11/2009. Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh xin được vắng mặt khi Tòa án hòa giải và xét xử, lý do bận công việc không tham dự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn xin vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N. Cho chị Nguyễn Thị Cẩm N ly hôn với anh Huỳnh Thanh K.

Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Thanh D, sinh ngày 15/3/2006 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 08/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Cẩm N nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm N khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn Huỳnh Thanh K có địa chỉ tại xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, do đó Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Huỳnh Thanh K xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Huỳnh Thanh K kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/12/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Theo chị N trình bày, thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, chị và anh K không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2022 đến nay. Tại phiên tòa, chị N xác định vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2022, anh K trình bày anh đồng ý ly hôn với chị N. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân chị N và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thanh D, sinh ngày 15/3/2006 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 08/11/2009. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2022 cháu D và cháu N trình bày trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ cháu tên Nguyễn Thị Cẩm N.

Xét thấy, Cháu N và cháu D hiện đang sống với chị N và anh K cũng đồng ý giao hai cháu cho chị N nuôi dưỡng dựa trên nguyện vọng của 02 cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh K đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị N và anh K đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Huỳnh Thanh K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Thanh D, sinh ngày 15/3/2006 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 08/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Huỳnh Thanh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ từ số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004430 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên chị N không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết